

# CHÂN DUNG CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

## HỌ ĐÃ SỐNG NHƯ THẾ

**Thân ái với mọi người**  
**Tôn trọng vua quan và hết lòng vì quê hương**  
**Sống Tin Mừng yêu thương**  
**Mặn nồng tình nghĩa gia đình**  
**Kính yêu Đức Trinh Nữ Maria**

## HIẾN TẾ TÌNH YÊU - HỌ ĐÃ CHẾT NHƯ THẾ

**Không để liên lụy**  
**Liên đới tập thể**  
**Lòng anh dũng hào hùng**  
**Lòng bao dung thứ tha**  
**Niềm tin phục sinh**

Có tới khoảng 130.000 người đã ngã gục khắp nơi trong lãnh thổ Việt-Nam. Trong các thế kỷ trước đây những vị chết vì Đức Tin này đã bị chôn vùi một cách lặng lẽ, tuy nhiên niềm thương nhớ các Ngài vẫn còn sống động trong lòng người Việt-Nam.

117 Thánh Tử Đạo Việt Nam kéo dài đúng 117 năm (1745 *thánh Phanxicô Federich Tê và Matthêu Liciniana Đâu* hai vị **Thánh Tử Đạo** tiên khởi, 1862 *thánh Phêrô Đa* vị cuối cùng. Riêng vị **CHÂN PHƯỚC** tiên khởi **ANRÊ PHÚ YÊN** - 1644.)

1533 Đạo công giáo truyền đến Việt Nam.

1668 Giáo hội Việt Nam có linh mục bản xứ.

1855 Giáo hội Việt Nam có 426.000 tín hữu, chiếm tỷ lệ 4% dân số

Chúa Nhật 19-6-1988 Năm Thánh Mẫu, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (1978-2005) đã long trọng nâng 117 Anh Hùng Tử Đạo Việt-Nam lên hàng hiển thánh. Thánh Lễ diễn ra tại quảng trường Thánh Phêrô. Cũng trong dịp này, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II ấn định Lễ Kính hàng năm của Các Thánh Tử Đạo Việt Nam là ngày **24-11**. Cũng là ngày ghi dấu thành lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam.

Bài học rút ra từ những cái chết của các vị Tử Đạo là **bài học của sự sống**. Cái chết không có nghĩa lý, sự sống mới huyền diệu. **Sự sống đó chính là tình yêu**. Sự sống đó luôn kêu mời chúng ta, mỗi ngày **chết đi những yếu đuối tầm thường**, can đảm làm chứng tá cho Chân lý.

## Trân trọng giới thiệu vài nét riêng—THỜI TIÊN KHỞI

### VỊ TỬ ĐẠO TIÊN KHỞI CỦA GIÁO HỘI VIỆT NAM- Thầy Giảng Anrê Phú Yên

Thầy Giảng Anrê quê Phú Yên, là con út của một phụ nữ tên thánh là Gioanna. Anrê được lãnh nhận bí tích Rửa Tội khi Anrê được 15 tuổi cùng với mẹ (3năm trước khi bà qua đời, tức là năm 1641). Tuy góa bụa nhưng bà mẹ đã giáo dục con cái với tất cả lòng tận tụy và khôn ngoan. Do lời năn nỉ của bà mẹ, **cha Đắc Lộ**, vị Linh Mục thừa sai dòng Tên nổi tiếng, đã nhận Anrê vào số các môn sinh của ngài. Một năm sau khi chịu phép Rửa Tội. Anrê được gia nhập Hội Thầy Giảng gọi là **“Nhà Đức Chúa Trời”** mà Cha Đắc Lộ đã thành lập: các thành viên Nhà Đức Chúa Trời cam kết,

bằng lời hứa chính thức và công khai, suốt đời phụng sự Giáo Hội trong việc giúp các linh mục và truyền bá Tin Mừng.

Thời cấm Đạo Kitô của chúa Nguyễn, Thầy Giảng Anrê bị bắt giam. Quan trấn thủ tìm mọi cách làm cho Thầy Anrê "từ bỏ cái đạo điên rồ đó và bỏ lòng tin". Nhưng Anrê trả lời rằng, mình là Kitô hữu, và sẵn sàng chịu mọi khổ hình chứ không bỏ Đạo. Cha Đắc Lộ tới ngục thăm, thấy Thầy Anrê thanh thản, vui mừng chịu khổ đau vì Chúa Kitô, đến độ những người đến thăm bịn rịn không rời Thầy được, nước mắt ngập tràn, họ xin Thầy nhớ đến họ trong lời cầu nguyện. Thầy xin họ cầu nguyện cho Thầy, để Chúa ban cho Thầy ơn trung thành với Chúa cho đến chết. Những lời Thầy luôn lặp lại cho đến khi trút hơi thở cuối cùng là: **Chúng ta hãy lấy tình yêu, đáp lại Tình Yêu của Chúa, hãy lấy mạng sống đáp lại mạng sống**". Thầy vui lòng hiến dâng mạng sống mình vì Chúa.

Cha Đắc Lộ, nhiều Kitô hữu Bồ Đào Nha và Việt Nam cũng như nhiều người lương đã đi theo và chứng kiến cuộc xử tử vị Tội Tớ Chúa. Tại pháp trường cha Đắc Lộ xin được phép trải một tấm chiếu dưới người Thầy Anrê để hứng lấy máu Thầy, nhưng Thầy không muốn nhận điều ấy. Thầy muốn máu mình rơi xuống đất, như trường hợp Máu Cực Trọng Chúa Kitô đã đổ ra. Thầy Anrê nhắn nhủ các Kitô hữu hiện diện hãy luôn kiên trung trong Đức Tin, đừng buồn phiền vì cái chết của Thầy, hãy giúp lời cầu cho Thầy được trung thành tới cùng.

Cuộc hành quyết Thầy Giảng Anrê được thi hành bằng mấy nhát lao đâm thấu cạnh sườn bên trái thấu đến tim. Thầy vẫn lớn tiếng kêu lên "GIÊSU". Lòng ngực tan nát, máu phun lại lảng, đầu Thầy gục về một phía, miệng kêu tên "GIÊSU" thì người lính hình dùng dao chém đứt đầu Thầy. Thầy Giảng Anrê đã chứng tỏ lòng kiên trung, hiến tế cuộc sống vì tình yêu Chúa Kitô. Cha Đắc Lộ đã thắm máu và gom xác, gom đầu Thầy Anrê. Thầy khoảng 19 tuổi, năm 1644. Thầy là Vị Tử Đạo tiên khởi của Giáo Hội VN.

### **Đồng tử đạo tiên khởi trên đất Việt**

**Thánh Máthêu Alonso Liciniana ĐẬU (26.10.1702 -22.01.1745)**

**Thánh Phanxicô FEDERICH TẾ(14.12.1702-22.01.1745)**

Ngày 22.01.1745, trên đường ra pháp trường ở ngoại ô Thăng Long, hai vị linh mục đồng hành: Cha Phanxicô Tê và cha Matthêu Đậu. Số phận hai nhà thuyết giáo này cho đến nay vẫn gắn liền với nhau. Hai người bạn thân với bao điếm tương đồng, đồng hương Tây Ban Nha, đồng dòng tu thánh Đaminh, tinh hạt Đức Mẹ Mân Côi. Cùng đến giảng đạo tại giáo phận Đông Đàng Ngoài, cùng bị bắt ở Lục Thủy, khi hai ngài dâng lễ xong, đồng lao cộng khổ với nhau ở trong tù. Thế mà trên đường ra pháp trường, cha Phanxicô Tê tươi cười vì sắp được tử đạo, cha Matthêu Đậu buồn thiu, cha có án chung thân chít theo ra pháp trường tiền chân cha Phanxicô Tê.

Cha Matthêu Đậu tới Đông Đàng Ngoài vì nhân sự quá ít, cha Matthêu Đậu vượt mọi gian khổ để kiên trì hoạt động, cha tận tình đến mọi nơi. Khi tinh thể bất an, cha ẩn trú qua Lục Thủy Hạ, bị bắt khi chạc hành thánh lễ gần xong, nhưng không kịp trốn, quân lính bắt và đánh đập cha cách tàn bạo. Họ xúm vào vật cha xuống đất, kẻ bức tóc, xé áo, kẻ nhổ râu, xỉ vả chế diễu. Một người lính cầm giáo đâm sượt ngang qua hông, máu chảy loang đỏ trên bộ áo dòng trắng, khiến cha tưởng giờ chết sắp đến, miệng thầm kêu lên cực trọng Giêsu-Maria. Cùng bị bắt với cha có ba thầy giảng Đaminh Sĩ, Đaminh Đậu, Ignatio Quý và hai giáo hữu trong xứ. Tất cả được giải lên quan trấn thủ Sơn Nam. Quan giữ lại cha Đậu và thầy Quý, còn tất cả được tha. Ba lần ra tòa, nhiều cách thức nạt nộ, đe dọa, dụ dỗ hoặc tra tấn, quan trấn thủ không thể làm cha Đậu và thầy Quý chối bỏ Đức Tin.

Qua sự can thiệp của một viên quan có thiện cảm với đạo, án của cha đổi thành án chung thân, thầy Quý được tha chỉ bị nộp tiền cho quan. Ngày 30.05.1744 quân lính áp giải cha về Thăng Long và giam chung với linh mục Phanxicô Tê đã bị bắt từ năm 1737 án trăm quyết nhưng đang chờ, chưa bị đem xử.

Gặp lại nhau vui mừng khôn xiết, hai anh em cùng dòng cùng tuổi, cùng trong cảnh tù. Từ nay các vị không còn cô đơn nữa, chia sẻ cho nhau tâm tư thao thức, ôn lại kỷ niệm, bàn bạc trao đổi việc tông đồ và cùng nhau cầu nguyện. Vài ngày sau với một ít tiền bạc, cha Đâu cũng được tự do đi thăm và giúp đỡ các tín hữu trong vùng như cha Tê. Hai vị dâng Thánh Lễ Chúa Ba Ngôi năm 1744.

Đáng nghi nhớ hơn, đó là ngày 04-06 lễ Minh Thánh Chúa, sau sáu tháng tù, cha Đâu được dâng một thánh lễ trong tù với sự tham dự của 130 giáo hữu Thăng Long. Bảy tháng tù tại kinh đô trôi qua êm ả, hai linh mục vẫn tiếp tục loan báo Tin Mừng, giải tội, rửa tội, xúc dầu và an ủi khích lệ các tín hữu. Riêng cha Đâu trong bảy tháng đã rửa tội 55 người, trong đó có 22 người lớn và rửa tội cho 620 hối nhân.

Bốn mươi ba tuổi đời, mười năm truyền giáo trên đất Việt, trong đó gần 8 năm bị giam cầm, cuộc đời truyền giáo của Thánh Phanxicô Tê có vẻ không được thuận lợi, nhưng chính những năm tù này đã làm nên sự nghiệp của thánh nhân. Nhờ bối cảnh và tài năng đặc biệt vị linh mục dòng thuyết giáo đã tiếp tục thi hành sứ mệnh của mình tại kinh đô Thăng Long. Cha thăm viếng và trao ban bí tích cho các giáo hữu, rửa tội cho nhiều tân tòng. Riêng năm 1744, cha giải tội cho 1745 người, rửa tội 73 người (32 người lớn) và xúc dầu cho nhiều bệnh nhân.

Cha Tê khéo léo xin phép, có khi mất tiền để được đi lại trong thành Thăng Long để thăm viếng các tín hữu, trao ban Bí Tích và giảng đạo. Có gia đình hai chị em bà Gạo đã vào xin quan cho cha Tê đến tá túc tại nhà mình. Chị em bà Gạo xin được rửa tội và sống đạo rất gương mẫu.

Thấy cha Tê ra vào ngục dễ dàng như thế. Đức giám mục Loger Gia ngờ ý muốn đặt cha làm chính xứ Kẻ Chợ (Thăng Long). Nhưng cha từ chối vì không chắc được dễ dàng mãi.

Đúng vậy, sau hơn bảy năm tù và bảy tháng được sống chung với cha Đâu. Ngày 22.01.1745 có lệnh đưa cha Tê đi xử trăm. Cha Đâu vẫn mang án chung thân như cũ, cha buồn rầu và năn nỉ xin phép quan cho đi tiễn chân cha Tê. Khi đi ngang qua hoàng cung, đoàn người dừng lại, một viên quan đọc bản án của cha Tê xong đã đọc tiếp: “Đạo trưởng Đâu cũng phải chịu án chém đầu”. Niềm mong ước của cha Đâu được toại nguyện, Hai vị chứng nhân nhìn nhau sung sướng, cả hai cùng tạ ơn Chúa, nhờ bản án đó, hai cuộc đời chứng nhân đức tin đã nối chặt không bao giờ tách rời nữa, đồng sinh và cuối cùng đồng tử đạo tiên khởi trên đất Việt Nam 22.01.1745.

### **Một địa danh quê hương - Sơn Miêng**

Theo bước chân Thầy Giảng **Phanxicô Nguyễn Cần** (1803-1837) đến một vùng đất quê hương thời vua Minh Mạng. Thầy Cần quê Sơn Miêng khi bị bắt được quan tổng trấn rất quý mến, khuyên nhắm mắt bước đại qua Thánh Giá. Thầy Cần nói: “**Mắt thì nhắm được chứ lòng và trí khôn không thể nhắm được, nên tôi chẳng làm!**” Tại pháp trường, quan cố thuyết phục lần chót, Thầy không chịu, Thầy được diễm phúc tử vì đạo ngày 20-11-1837 thi hài an táng tại Châu Sơn, sau cải táng về nhà thờ xứ Sơn Miêng, tỉnh Hà Tây, Tổng Giáo Phận Hà Nội

Giáo xứ SơnMiêng, cách Hà Nội 35 cây số về hướng Nam, là một trong những giáo xứ rộng lớn nhất của giáo đoàn Đông Đàng Ngoài. **Phaolô Bô** chào đời năm 1841 đồng hương Sơn Miêng với thánh Phanxicô Cầ. Thời thơ ấu khi theo mẹ đến nhà thờ SơnMiêng, Phaolô Bô thường có dịp kính viếng **đi hài thánh PhanxicôCầ**. Khi Bô lên 4, cha chết và người em trai cũng chết, Bô sống một mình với mẹ, bà Maria Mậ. Bà là người mẹ công giáo đạo đức,tàn tảo nuôi con, hết lòng yêu thương và giáo dục con nên người đạo hạnh.

Năm 1852cha sở SơnMiêng là linh mục Khương nhận Bô vào nhà xứ. Chú Bô dù 10 tuổi đã để hết tâm trí vào việc học và thực thi các nhân đức.

Thời kỳ này Giáo Hội bị bách hại dữ dội.Ngày 1.5.1851 cha thánh **Augustin Schoeffler Đông** (1822-1851), Hội Linh Mục Thừa Sai Paris, bị hành quyết tại SơnTây. Ngày1.5.1852 cha thánh **Jean-Louis Bonnard Hương**(1824-1852) Hội Thừa Sai Paris, tử đạo tại NamĐịnh. Tất cả đã khắc ghi vào con tim thơ trẻ của các chú giúp nhà xứ SơnMiêng sự kính trọng và lòng nhiệt thành,đạo đức.

Hoàn tất ba năm học tại Sơn Miêng.Năm 1855 Phaolô Bô được cha sở giao phó cho các linh mục thuộc Chủng Viện VĩnhTrị.

### **Một chủng viên của lịch sử - CHỨNG VIỆN VĨNHTRỊ**

VĩnhTrị nằm trên bờ sông NamĐịnh. Trong vòng 100 năm VĩnhTrị là cứ điểm truyền giáo của địa phận Đông Đàng Ngoài vào thời kỳ Giáo Hội bị bách hại. Dân cư VĩnhTrị đều là tín hữu công giáo. Nơi đây có chỗ cư trú của Đức Cha Retord Liêu (1840-1858), Đại Diện Tông Tòa. Bên cạnh ngôi nhà của Đức Cha Liêu là chủng viện Vĩnh Trị, lúc đó là một cơ sở thô sơ,nhưng chương trình huấn luyện lại không sơ sài. Các chủng sinh học Langữ, chữ Tàu, chữ Nho, tiếng Việt, sử học và binh ca. Khi **Cha thánh Phêrô-Phanxicô Néron Bắc** (1818-1860)linh mục thuộc Hội Thừa Sai Paris, làm Bề Trên chủng viện VĩnhTrị, các chủng sinh có thêm chương trình học về toán pháp như hình học, đại số, số học và thiên văn.

Chủng sinh Phaolô Bô được diễm phúc thụ huấn với các tôn sư nổi bật về các khoa học đời cũng như đạo. Nhất là gương sáng trung kiên Tử Đạo.

Giám Đốc chủng viện Vĩnh Trị, kiêm giáo sư La ngữ lúc đó là cha thánh **Phaolô Lê Bảo Tịnh** (1793-1857). Giáo Hội Công Giáo Việt Nam được một thời gian tạm bằng an, Cha thánh Phaolô Lê Bảo Tịnh tổ chức đời sống thiêng liêng cho các chủng sinh. Ngài dạy cho họ học hỏi Lời Chúa, sùng kính Đức Mẹ MARIA, lần hạt Mân Côi, ăn chay các ngày trước lễ Đức Mẹ, mang Áo Đức Mẹ, thương mến và cầu nguyện các Linh Hồn nơi Lửa Luyện Ngục.Nhất là tôn thờ Thánh Giá Đức Chúa GIÊSU KITÔ.

Ngài dựng tượng Thánh Giá ở giữa con đường chính xuyên qua chủng viện và 4 tượng Thánh Giá khác ở 4 góc giáo xứ VĩnhTrị. Ngài làm phép long trọng các tượng Thánh Giá và mỗi ngày thứ sáu, Cha Thánh Tịnh thường đưa một số chủng sinh tới đó đọc kinh. Tượng Thánh Giá thứ sáu được dựng trong Trại Phong Cùi gần VĩnhTrị. Hôm đó chính ngài vác cây Thánh Giá trên vai, theo sau là toàn thể chủng viện. Tất cả mọi người hát bài Vexilla Regis – Cờ Vua Chiến Thắng. Bên chân tượng Thánh Giá này, Cha Thánh Tịnh xây một nhà nguyện nhỏ và năm nào cũng thế, ngài đến đây bốn lần để dâng Thánh Lễ.

Một thời gian ngắn sau khi Phaolô Bôt gia nhập chủng viện, ngày 18.9.1855, vua Tự Đức ban hành sắc chỉ cấm đạo nghiêm ngặt. Tất cả các linh mục đều bị kết án tử hình. Các quan viên Công Giáo có thời hạn 1 tháng để chối Đạo. Binh lính và tín hữu thường được triển hạn 6 tháng. Các Thầy Giảng Nhà Đức Chúa Trời và các chủng sinh cũng bị kết án nặng nề.

Thời gian này có **Thầy giảng Augustino Điềm** làm giáo sư chủng viện Vĩnh Trị, người em trai là chủng sinh **Marcô Hào**. Cả hai anh em đều được diễm phúc đổ máu làm chứng cho Đức Chúa GIÊSU KITÔ. Thầy Augustino Điềm chịu chết vì Đạo năm 1860 tại Nam Định. Năm kế tiếp, ngày 1.1.1861, chủng sinh Marcô Hào nổi gót bào huynh tuyên xưng Đức Tin cũng tại Nam Định, hưởng dương 19 tuổi.

Năm 1856, Đức Cha Retord Liêu vẫn quyết định tổ chức tuần tĩnh tâm cho giáo hữu Vĩnh Trị. Đức Cha Liêu được sự hỗ trợ đặc lực của hàng giáo sĩ trong giáo phận. Mỗi ngày có 4 bài giảng, không kể những bài đọc Sách Thánh và bài suy niệm. Tín hữu tham dự đông đảo nên phải lập đến 14 tòa giải tội. Tuần tĩnh tâm được kết thúc với lễ truyền chức linh mục. Quả là biến cố linh thiêng và trọng đại trong thời kỳ bách hại. Phaolô Bôt cảm thấy lòng dâng lên những tâm tình cao đẹp. Cậu ước ao được bước theo các bậc đàn anh trên con đường tông đồ và tử đạo.

Ngày 27.2.1857 quan phủ Nghĩa Hưng đem quân vây kín làng Vĩnh Trị, nơi có nhà Đức Cha và chủng viện. Đức Cha Retord Liêu và hai Linh Mục thừa sai người Pháp là Cha Charbonnier và Cha Thánh Jean-Théophane Vénard Ven (1829-1861) kịp thời trốn thoát. Nhưng vị Giám Đốc chủng viện, Cha Thánh **Phaolô Lê Bảo Tịnh** bị bắt cùng với hai ông Chánh-Phó Xã-Ủy làng Vĩnh Trị và chủng sinh Lương. Cả bốn vị bị giải ra tỉnh Nam Định. Sau 38 ngày bị giam cầm, Cha Tịnh bị kết án tử vì cương quyết không chối bỏ đạo thánh Chúa. Cha nói với quan tổng đốc Nam Định Nguyễn Đình Hưng:

“Tôi xin chân thành cảm ơn quan, vẫn luôn có lòng tốt tìm cách cứu tôi. Thân xác tôi ở trong tay quan, xin làm khổ nó tùy ý, tôi rất vui lòng, không oán than gì. Nó chết đi nhưng mai ngày sẽ sống lại vinh quang. **Còn linh hồn tôi là của THIÊN CHÚA, không có gì làm tôi hy sinh nó được**, không ai có thể lay chuyển lòng tin tưởng của tôi. Đạo THIÊN CHÚA là chính Đạo, là Đạo thật, tôi yêu mến và giữ Đạo ấy từ thuở bé, và dù có chết tôi cũng chẳng bỏ được.” Lời khẳng khái phát sinh từ quyết định can đảm và sáng suốt. Ngày 6.4.1857 tại pháp trường Bảy Mẫu, Nam Định, Cha Phaolô Lê Bảo Tịnh nói lời từ biệt cuối cùng gởi tới mọi người: **“Anh em ở lại bình an, chịu khó giữ Đạo và can đảm bền vững, đừng sợ chết!”** Vài ngày sau khi Cha Thánh Phaolô Lê Bảo Tịnh bị giết.

Chủng viện Vĩnh Trị phải đóng cửa. Các chủng sinh phân tán từng nhóm ra các giáo xứ. Chú Phaolô Bôt và một nhóm chủng sinh cùng lớp di tản về xứ Kẻ Báng.

Ngày 21.5.1857, nhằm lễ Đức Chúa GIÊSU Thăng Thiên, **Đức Cha thánh Giuse Diaz Sanjurjo An** (1818-1857), Giám Mục thừa sai người Tây Ban Nha, Đại Diện Tông Tòa Trung Đàng Ngoài, bị bắt tại Bùi Chu và bị giải về Nam Định. Hồi ấy, ông Nguyễn Đình Hưng, Tổng Đốc Nam Định, vô cùng ghét Đạo Công Giáo. Ông cho dùng đủ mọi cực hình để làm khổ các tù nhân Công Giáo, vô phúc rơi vào tay ông. Ông dùng ngón tay chặn ngang ngời ngày đêm, xiềng xích ăn mòn xương thịt, roi mây hằn lên những lằn đau, nhứt buốt tận tim gan, kèm nung để lại những vết thương khó lành, và quì gối trên những tấm phản có đinh sắt nhọn, đau đớn vô cùng. Đó là những cực hình khủng khiếp mà lòng độc ác con người có thể nghĩ ra.

23.01.1858 tại Kẻ Báng **Phaolô Bọt** 17 tuổi và ba bạn đồng lớp, **Gioan Pháp, Phaolô Tuấn** và **Hương** bị bắt cùng với 17 bô lão, trong đó có ông trùm xứ đạo Kẻ Báng, bị giải về Nam Định.

Tổng Đốc Nam Định Nguyễn Đình Hưng truyền đặt Cây Thánh Giá dưới đất. Tất cả các tín hữu Công Giáo đoán biết thử thách nào sẽ diễn ra. Ông trùm Kẻ Báng, trong tư cách là niên trưởng, trả lời thay cho tất cả: **“Thưa quan, chúng tôi là tín hữu Công Giáo nên chúng tôi không đạp chân lên Thánh Giá.”** quan tổng đốc nổi giận ra lệnh bắt các tù nhân nằm sấp mặt xuống đất, trói hai tay hai chân vào trụ, mỗi tù nhân bị hai người lính đánh đòn hai bên. Các roi đòn làm máu chảy thấm áo rồi nhuộm đỏ đất. Nhưng quan tổng đốc vẫn chưa nguôi giận. Ông còn truyền phải nung các kẽm sắt và dí lên người các tù nhân.

Thật là cực hình khủng khiếp, các cực hình đau đớn đến nỗi các cụ già yếu sức phải đầu hàng. chấp nhận bước qua Thánh Giá để đánh đổi tự do, trở về đoàn tụ với gia đình. Nhìn các bô lão lần lượt bước qua Thánh Giá, 4 chủng sinh: Bọt, Pháp, Hương và Tuấn cảm thấy lòng đau nhói. Các chú cay đắng tự nhủ: “Làm sao các vị bô lão lại có thể phản bội Đức Chúa GIÊSU KITÔ, công khai chối bỏ Kitô Giáo là Đạo chân thật?”

May mắn thay, ông trùm Kẻ Báng, sau khi bước qua Thánh Giá đã hối hận tức khắc. Ông đèn bù ngay tội lỗi tày trời vừa mới phạm và nhất là gương mù gương xấu ông gây ra cho các chủng sinh non trẻ. Ông quay trở lại nói với quan tổng đốc: “Đức Tin nằm sâu trong lòng chúng tôi, và lòng chúng tôi không hề chối Đạo”. Ông ông trùm Kẻ Báng bị quan kết án lưu đày lên Lạng Sơn. Nơi đây ngày 20.10.1858 ông trút hơi thở cuối cùng, lòng vẫn một mực kiên trung với Đức Tin KITÔ. Ông được mọi người kính trọng tưởng nhớ như một vị anh hùng tử đạo.

Thành công với 16 bô lão Kẻ Báng, bây giờ quan tổng đốc Nam Định dồn mọi chiến thuật tàn nhẫn tấn công 4 chủng sinh: Bọt, Pháp, Hương và Tuấn. Mặc bao lời đe dọa tra tấn cũng như ngon ngọt dỗ dành, cả 4 chủng sinh đều đứng vững, cương quyết không bước chân qua Thánh Giá. Sau cùng, để đạt mục đích, các binh lính nghĩ ra diệu kế. Họ dùng vũ lực khiêng các chủng sinh ngang qua Thánh Giá.

Họ bắt đầu thi hành thủ đoạn với Gioan Pháp, chủng sinh nhỏ tuổi nhất. Năm ấy Gioan Pháp 14 tuổi và là bào đệ của Cha Triêm, giáo sư chủng viện Vĩnh Trị. Mặc dầu đã kiệt lực và đau đớn vì trận đòn chí tử vừa chịu, chú Gioan Pháp vẫn giữ nguyên chí khí, chú cương quyết và sáng suốt kháng cự. Khi bị quân lính lôi qua Thánh Giá, Gioan Pháp dùng trọn sức còn lại, uồng cong mình và giữ cho đôi chân không hề chạm đến Thánh Giá. Tức giận và xấu hổ trước sức kháng cự vừa anh dũng vừa khéo léo của một thiếu niên, quan tổng đốc ra lệnh cho lý hình hãy dùng kẽm nung nóng, kẹp vào người Gioan Pháp. Chú chủng sinh đau đớn ngất lịm đi. Nhưng khi vừa tỉnh lại, chú không ngừng lập đi lập lại: “Thưa quan, điều quan trọng vừa làm, quan chịu trách nhiệm. Phần con, con nhất định không chấp nhận đạp chân lên Thánh Giá”.

Quan truyền lý hình đưa Pháp đến quì trên tấn ván có đầy đầu đinh nhọn. Thật là hình phạt khủng khiếp! Dầu vậy, Gioan Pháp vẫn trước sau như một. Cứ sau một hình khổ mới, chú Pháp lại cương quyết khẳng định: “Con sẽ không bao giờ đạp chân lên Thánh Giá!”

Thất bại trước sức kháng cự anh hùng của một học sinh Nhà Đức Chúa Trời, quan tổng đốc Nam Định tuyên bố kết án lưu đày chủng sinh Gioan Pháp lên Lạng Sơn, cùng với ông trùm Kẻ-Báng. Chúa Nhân Lành đã cho Gioan Pháp được niềm an ủi lớn lao, đó là được trút hơi thở cuối cùng trong tay bào huynh, Linh Mục Triêm tại Lạng Sơn.

Gương anh dũng trung thành với Đạo Công Giáo của chủng sinh Gioan Pháp hẳn có sức mạnh vô biên củng cố đức tin của các bạn đi sau: Phaolô Bột, Phaolô Tuấn và Hương. Tất cả đã cùng trải qua các hình khổ dữ dằn như: bị cột tay chân vào trụ, bị đánh đòn bằng roi mây, bị kềm nung đỏ kẹp vào da thịt, vv.. Tuy nhiên, quandaş khéo léo bố trí để đưa các chủng sinh vào tròng. Lần này tổng đốc đã thành công! Cả ba chủng sinh một phần bị lừa dối, một phần quá yếu nhược và một phần có lẽ bị kinh hãi khi chứng kiến hình khổ dữ dằn của Gioan Pháp, cả ba đã để yên cho lý hình khiêng qua Thánh Giá mà không hề kháng cự!

Ông tổng đốc Nam Định chỉ chờ đợi có thế! Ông hoan hỉ truyền ghi tên ba thiếu niên vào danh sách các tín hữu đã chối Đạo. Rồi thả ra. Hương thất thểu về quê, Phaolô Bột và Phaolô Tuấn lủi thủi trở lại Kê-Báng, nơi có Thầy giảng Augustino Điềm cùng với một số chủng sinh Vĩnh Trị đang trú ẩn.

Phaolô Bột hiểu thâm thía ý nghĩa cay đắng thế nào là bội giáo. Chú đau đớn nhủ thầm:” Con đã bắt trung cùng Thầy Chí Thánh con, Thầy Nhân Lành con! Sao con lại hèn nhát đến độ không dám kháng cự khi quân lính khiêng con qua Thánh Giá? Sao con không có được chí khí anh hùng của Gioan Pháp, một mực bày tỏ lòng trung tín với Đạo thánh?”

Ý tưởng đầu tiên của hai chủng sinh thất trận là tìm về với Thầy giảng Augustino Điềm, giáo sư chủng viện Vĩnh Trị đang coi sóc một nhóm chủng sinh trú ẩn tại KêBáng. Với thân mình bầm dập rách nát và áo quần tả tơi vì roi đòn, hai chủng sinh thật đáng thương. Hai chú hy vọng sẽ được mọi người thông cảm, cha Sở và thầy giảng Điềm sẽ giang rộng cánh tay như người Cha nhân từ, tiếp đón hai đứa con hoang trở về. Hai chú sẽ sụp lạy và thưa với cha và với thầy rằng:”*Ôi lạy Cha, lạy thầy, chúng con đã phạm tội với Trời và với hai ngài. Chúng con không xứng đáng được nhận vào số những thiếu niên con Nhà Đức Chúa Trời. Nhưng ít ra xin nhận chúng con vào số những người làm công trong nhà và cho phép chúng con được giúp việc cùng ăn chay hãm mình để đền bù tội lỗi chúng con đã phạm!*”

Vì bất cứ lúc nào quan quân cũng có thể xuất hiện để truy bắt, trong hoàn cảnh khó khăn, cần có những chứng nhân anh dũng, nêu cao gương sáng cho tín hữu, đặc biệt các chủng sinh. Cha Sở KêBáng đành từ chối, không nhận lại hai chú Phaolô Bột và Phaolô Tuấn vào số các chủng sinh Vĩnh Trị đang ẩn trốn.

Phaolô Bột vô cùng đau đớn. Tia hy vọng cuối cùng vừa bị dập tắt. Cùng với lời từ chối của Bê Trên, Phaolô Bột như nghe rõ tiếng kết án của chính lương tâm: “Người đã phản bội Thầy Chí Thánh. Người là một tên bội giáo!”

Chú trở lại Sơn Miêng bám víu cha sở Khương. Chính cha đã dìu dắt và giới thiệu chú vào chủng viện Vĩnh Trị. Hẳn cha còn nhớ hình ảnh bà Maria Mận, người mẹ hiền đức, và nhớ rõ những tháng ngày ngây thơ trong trắng của mình, cha sẽ cảm thông và tha thứ cho tội phản giáo của mình. Nhưng chú đã lầm to. Vì sợ gây ảnh hưởng xấu nơi các thiếu niên khác. Cha cho chú Bột ít tiền đi đường và không cho lưu lại nhà xứ.

Bị xua đuổi tại hai nơi đầu yêu nhất của cuộc đời chủng sinh, khơi lên niềm đau khôn tả trong tâm hồn chú Phaolô Bột, từ niềm đau dằn vặt khôn lường này, Phaolô Bột ước ao muốn đền bù tội lỗi, xóa bỏ gương xấu. Quyết lòng trở lại Nam Định tuyên xưng Đức Tin!

Phaolô Bột lần lượt đến gõ cửa nhiều chủng viện và nhà xứ khác nhau, nhưng ở đâu chú cũng bị từ chối. Giờ này, tâm hồn tan nát, thân thể bầm dập, ăn mặc tơi tả, lưng khòm, chân đau, tay chống gậy

chú mới nghĩ đến mái ấm gia đình, nơi có người mẹ thân yêu. Chú hy vọng tấm lòng mẫu tử bao la của mẹ dù chú biết rõ người mẹ hiền đức sẽ phản ứng ra sao, trước tội chối đạo tày trời của con trai duy nhất.

Bà Maria Mận đã xấu hổ, đau đớn, trách mắng con nhưng thương xót, lo lắng cho con ở chung nhà. Chỉ một thời gian ngắn, bà hiểu rõ nỗi đau đớn của con, bà biết con sẽ cương quyết đền bù tội lỗi đã phản nghịch cùng THIÊN CHÚA.

Bột tìm được Cha Triêm, lúc bấy giờ đang ẩn trốn, gặp Cha, người thiếu niên òa khóc nức nở: “Con muốn gặp Đức Giám Mục, để xin ơn tha thứ và để chuộc lại lỗi lầm, con đã hèn nhát đạp qua Thánh Giá, chối bỏ Đạo Thánh!” Cha Triêm đau lòng, qua lời nói chen lẫn tiếng khóc ức nghẹn, Cha đoán được, đây là Phaolô Bột, bạn của Gioan Pháp, bào đệ 14 tuổi bị tra tấn lưu đầy kiệt lực đã tắt thở trong tay cha.

Cha Triêm hỏi han chú Bột, ân cần giải thích thời buổi khó khăn, chỉ cần xưng tội với bất cứ linh mục nào cũng được. Vài tuần sau, Cha Triêm nhận được thư Phaolô Bột bày tỏ ước muốn, nếu được phép, chú sẽ trở lại Nam Định, gặp quan lớn để tuyên xưng Đức Tin. Cha Triêm trả lời tức khắc và nói rằng, nếu chú muốn, thì đây là một hành động can đảm, đáng khuyến khích, vì chắc chắn nó làm đẹp lòng Chúa và vinh danh Giáo Hội.

Tại Nam Định, tổng đốc Nguyễn Đình Hưng vừa ra ngòi tòa, bỗng một thiếu niên vội vã đến trước mặt quan lớn và nói:” Thưa quan, con là chủng sinh Bột. Cách đây mấy tháng, con đã phản Đạo vì quan đã lừa dối con, bằng cách cho lính khiêng con qua hình Thánh Giá, nhưng con không chấp nhận hành động này nữa nên con không muốn giữ nó. Hôm nay con đến đây để công khai phủ nhận nó trước mặt quan lớn và tuyên xưng Đức Tin của con.”

Quan truyền đuổi chú Bột ra khỏi tòa, nhưng chú khẳng khái trở lại trước mặt quan lớn và lập lại những lời vừa nói. Quan truyền đánh đòn, trong cơn đau đớn, chú luôn miệng la lớn:”Hành động phản Đạo không phải của con, nó là của quan lớn nên hôm nay con đem trả lại quan lớn.”

Không thể nào làm cho chú Bột im tiếng, quan truyền ném Phaolô Bột cho voi chà. Khi vị tử đạo trẻ tuổi bị cột cứng hai tay hai chân và bị đặt nằm dài dưới đất trong chuồng voi, các con voi khổng lồ tiến lại từ từ. Thông thường, chúng rất hung hăng dữ tợn, nhưng trước mặt Phaolô Bột, đàn voi xem chừng như kính trọng không dám tiến lại gần. Chúng đứng im nhìn. Trong khi đó, Phaolô Bột luôn thầm thì nguyện xin THIÊN CHÚA trợ giúp, hoặc lập lại câu nói: “Hành động phản Đạo không phải của con, nó là của quan lớn nên hôm nay con đem trả lại quan lớn.”

Sau cùng, người ta phải xông vào thúc mạnh đàn voi. Một con trong đàn, tiến lại gần, giơ cái chân khổng lồ đạp mạnh trên ngực Phaolô Bột. Một lời kinh, một tiếng kêu sau cùng. **Vị chủng sinh thống hối đã can đảm chuộc tội bằng cái chết**, xương gãy, máu trào ra. Phaolô Bột trút hơi thở cuối cùng. Hôm đó là ngày 14-9-1858, **lễ Tôn Vinh Thánh Giá Đức Chúa GIÊSU KITÔ.**